

Đầu cắm nhanh
KD3-1/4-I
Số bộ phận: 531628



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chiều rộng định mức	5 mm
Áp suất vận hành của khoảng nhiệt độ hoàn chỉnh	-0.095 MPA...1.2 MPA -0.95 bar...12 bar -13.775 psi...174 psi
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	185 l/ph...666 l/ph
Lưu lượng danh định được chuẩn hóa theo ISO 8778	200.5 l/ph...721.9 l/ph
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:-:-]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...60 °C
Mô-men xoắn thắt chặt danh nghĩa	9.5 N m
Khả năng chịu được mômen siết danh nghĩa	± 15 %
trọng lượng sản phẩm	47 g
Cổng nối khí nén 1	Ren trong G1/4
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu của phốt	NBR
Vật liệu lò xo	thép hợp kim cao không gỉ
Vật liệu vỏ	Đồng thau, mạ niken
Nguyên liệu mảnh sợi	Đồng thau, mạ niken
Vật liệu khớp cầu	thép hợp kim không gỉ
Vật liệu vòng chụp	thép không gỉ hợp kim cao
Chất liệu thân van	Đồng thau
Chất liệu của ống bọc mở khóa	Đồng thau, mạ niken